

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 156/2023/DS-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Yến – Bà Phan Hoàng Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 235/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1989.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: khóm LT, phường LC, thị xã TC, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thanh Ái D, sinh năm 1981. Văn bản ủy quyền do Phòng Công chứng Số 1 An Giang chứng nhận ngày 09/3/2023. Địa chỉ thường trú: khóm BK5, phường BK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Thoại N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: phường ML, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Phạm Thanh Ái D đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Qua quen biết, tin tưởng nên bà Hồ Thị Ngọc H cho ông Đỗ Thoại N vay tiền nhiều lần để kinh doanh, cụ thể, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 bà H chuyển khoản cho ông N 587.350.000 đồng; từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 bà H đưa tiền mặt cho ông N 454.778.000 đồng.

Tổng số tiền ông N vay của bà H 988.128.000 đồng. Do quen biết nên bà H không yêu cầu ông N trả lãi đối với khoản tiền đã vay. Ngày 17/6/2022 ông N trả được 23.000.000 đồng. Ngày 25/9/2022 ông N làm Giấy xác nhận còn nợ bà H 965.000.000 đồng và cam kết ngày 25 hàng tháng sẽ trả cho bà H ít nhất 20.000.000 đồng, nhưng sau đó không trả. Bà H nhiều lần yêu cầu trả nợ, ông N hứa hẹn nhưng không thực hiện.

Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu ông N có nghĩa vụ trả 965.000.000 đồng và lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 01/01/2021 đến ngày 01/02/2023 với số tiền 193.000.000 đồng. Tổng số tiền ông N phải trả cho bà H cả gốc và lãi là 1.158.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà H là bản chính Giấy xác nhận nợ do ông Đỗ Thoại N lập ngày 25/9/2022.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, cụ thể yêu cầu ông N trả vốn gốc 965.000.000 đồng và lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 26/10/2022 đến khi xét xử.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Thoại N mặc dù được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc H. Tại phiên tòa được mở lần thứ hai hôm nay, ông N tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý giải quyết. Thủ tục tố tụng, niêm yết thực hiện đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc H đối với ông Đỗ Thoại N. Buộc ông Đỗ Thoại N trả cho bà Hồ Thị Ngọc H 965.000.000 đồng và lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 26/10/2022 đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Hồ Thị Ngọc H khởi kiện ông Đỗ Thoại N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông N cư ngụ tại phường ML, thành phố Long Xuyên, nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông Đỗ Thoại N vắng mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của bà H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ Thoại N.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Bà H khởi kiện yêu cầu ông N trả 965.000.000 đồng và lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 26/10/2022 đến khi xét xử. Chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện của bà H là bản chính Giấy xác nhận nợ do ông Đỗ Thoại N lập ngày 25/9/2022.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà H, nhận thấy, theo bản chính Giấy xác nhận nợ do ông N lập ngày 25/9/2022 thể hiện “Tôi tên: Đỗ Thoại N, sinh năm 1987 xác nhận số nợ 965.000.000đ với bà Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1989. Tôi cam kết sẽ thanh toán hàng tháng sẽ trả ít nhất 20.000.000đ cho bà Ngọc H vào ngày 25 hàng tháng. Long Xuyên, ngày 25 tháng 9 năm 2022. Kí tên Đỗ Thoại N”. Sau khi làm văn bản xác nhận nợ cho bà H, ông N không thực hiện theo cam kết mặc dù nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở yêu cầu thanh toán nợ. Xét thấy, giao dịch dân sự giữa bà H và ông N xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên.

Đối với việc nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, cụ thể yêu cầu ông Đỗ Thoại N trả vốn gốc 965.000.000 đồng và lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 26/10/2022 đến khi xét xử. Xét thấy, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu ông N trả 965.000.000 đồng và lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 01/01/2021 đến ngày 01/02/2023, tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 26/10/2022 đến khi xét xử với mức lãi suất 0,8%/tháng là phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, không vượt quá quy định pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Theo Phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án tại Công an phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên ngày 24 tháng 4 năm 2023 thể hiện: Dương sự Đỗ Thoại N, sinh năm 1987 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số phường ML, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông N vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cũng không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà H để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N trong vụ án này. Do ông N vắng mặt Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông N biết nhưng ông N vẫn không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc yêu cầu nhằm phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H.

Phiên tòa được mở xét xử lần thứ hai, ông N tiếp tục vắng mặt không có lý do là ông N đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Qua lời trình bày của đương sự, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy ông N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo các văn bản tố tụng của Tòa án để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ bản chính Giấy xác nhận nợ do ông N lập ngày 25/9/2022 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc H buộc ông Đỗ Thoại N chịu trách nhiệm trả nợ gốc 965.000.000 đồng.

Về lãi suất, xét thấy, sau khi ông N ký xác nhận nợ với bà H tại Giấy xác nhận nợ ngày 25/9/2022 đến nay ông N chưa trả tiền lãi cho bà H, do đó, chấp nhận yêu cầu của bà H buộc ông N có nghĩa vụ trả lãi với mức lãi suất 0,8%/tháng trên số nợ gốc 965.000.000 đồng từ ngày 26/10/2022 đến khi xét xử (ngày 19/7/2023) là 08 tháng 24 ngày.

Vậy: $965.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 08 \text{ tháng } 24 \text{ ngày} = 67.936.000 \text{ đồng}$.

Tổng vốn và lãi ông N có nghĩa vụ trả cho bà H là 1.032.936.000đ (Một tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đỗ Thoại N có nghĩa vụ chịu 42.988.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà Hồ Thị Ngọc H là 1.032.936.000đ (Một tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Yêu cầu khởi kiện của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bà H không phải chịu án phí. Được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 357, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc H đối với ông Đỗ Thoại N.

Buộc ông Đỗ Thoại N có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Ngọc H số tiền 1.032.936.000đ (Một tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

2. Về án phí:

Ông Đỗ Thoại N phải chịu 42.988.000đ (Bốn mươi hai triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thị Ngọc H được nhận lại 23.370.000đ (Hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001348, ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

